

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật
giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 22/TTr-SLĐTBXH ngày 31/3/2021 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 của tỉnh Quảng Ngãi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là *Kế hoạch*) với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, cơ quan đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trợ giúp người khuyết tật.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- Hằng năm khoảng 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát

hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 1.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 80% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 800 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động được học nghề và tạo việc làm phù hợp; 90% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 80% công trình xây dựng mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư phải thiết kế bảo đảm điều kiện để người khuyết tật tiếp cận.

- 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 40%.

- 60% người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- 50% huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục - thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục - thể thao; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- 80% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ người khuyết tật; 70% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 40% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới hình thức khác nhau

- 70% huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh có tổ chức của người khuyết tật.

b) Giai đoạn 2026-2030

- Hằng năm 95% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 95% trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 2.000 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 95% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.
- 1.200 người khuyết tật trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động được học nghề và tạo việc làm phù hợp; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.
- 100% các công trình xây dựng mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư phải thiết kế bảo đảm điều kiện để người khuyết tật tiếp cận.
- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật khi tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên tỉnh 60%.
- 70% người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- 70% huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục - thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục - thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.
- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.
- 90% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ người khuyết tật; 80% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 60% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.
- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới hình thức khác nhau.
- 90% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có tổ chức của người khuyết tật.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Trợ giúp y tế

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản;
- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật;
- Triển khai Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

Cơ quan phối hợp: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; Hội Người khuyết tật; các sở, ban ngành liên quan.

2. Trợ giúp giáo dục

- Triển khai thực hiện các văn bản chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật đã được các cấp có thẩm quyền ban hành.

- Tổ chức thực hiện giáo dục hòa nhập với người khuyết tật, hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ giáo dục tại cộng đồng; thí điểm phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Rà soát thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Hội Người khuyết tật tỉnh, Hội Người mù tỉnh; các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cơ quan phối hợp: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; Hội Người khuyết tật; các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

Chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, thi công, tư vấn giám sát các công trình xây dựng đảm bảo thực hiện theo Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong công tác thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong các hoạt động xây dựng, bảo đảm phù hợp với đặc điểm nhu cầu sử dụng của người khuyết tật.

Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Người khuyết tật.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

- Tăng cường công tác nâng cao năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

- Thí điểm xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

Cơ quan chủ trì: Sở Giao thông vận tải.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội người khuyết tật.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các công/trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật.

- Xây dựng các giải pháp tuyên truyền hình ảnh người khuyết tật tích cực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp, hiệu quả.

- Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

- Nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Người khuyết tật.

8. Trợ giúp pháp lý

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi có nhiều người khuyết tật khó khăn về tài chính có nhu cầu cần trợ giúp pháp lý, tại Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

9. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thành lập và phát triển hệ thống Câu lạc bộ thể dục, thể thao người khuyết tật ở cơ sở.

- Hoàn thiện và phát triển một số môn thể thao thể mạnh dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

- Hướng dẫn hệ thống thư viện trên địa bàn tỉnh hình thành hệ thống môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật.

- Tập huấn, hướng dẫn tiêu chuẩn chế độ đối với người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Người khuyết tật.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

Cơ quan chủ trì: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Người khuyết tật.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

- Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Người khuyết tật tỉnh.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật.

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật.

- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

- Nghiên cứu kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật ngoài tỉnh.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội Người khuyết tật tỉnh.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thực hiện đúng các quy định của Luật Người khuyết tật, các Luật liên quan và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trợ giúp người khuyết tật trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, bảo trợ xã hội, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch, tiếp cận công trình công cộng, giao thông, trợ giúp pháp lý và công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.

3. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc trợ giúp người khuyết tật.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm

- Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban ngành cơ quan cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các sở, Ban ngành và các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; triển khai các chính sách bảo trợ xã hội, phục hồi chức năng cho người khuyết tật; phát triển các cơ sở bảo trợ xã hội để chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tổ chức thực hiện dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025, tổng kết thực hiện vào cuối năm 2030 và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Cùng với thời điểm lập dự toán hàng năm, trên cơ sở dự toán do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định phân bổ kinh phí.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh tiếp nhận viện trợ không hoàn lại thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam theo Nghị định số 80/2020-NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ.

4. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: Tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

5. Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trợ giúp cho người khuyết tật.

6. Các sở, ban ngành liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch có liên quan đến chức năng và nhiệm vụ của mình.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao vận động các tổ chức thành viên và quần chúng nhân dân tham gia thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đề ra.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Định kỳ và đột xuất báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo yêu cầu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Bảo trợ Xã hội (Bộ LĐ-TB&XH);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), KT, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbthm135

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên